

Teacher Tu

HOMEWORK

Review: Measurement (Ôn tập: Đại lượng)

Name: ..... Class .....

Task 2: Fill in the blanks (Điền vào chỗ trống)

Ghi nhớ: km ; __ ; __ ; m ; dm ; cm ; mm

Mỗi mũi tên tương ứng 1 số "0". Khi đổi, ta thêm bớt số chữ số "0" bằng số mũi tên giữa 2 đơn vị đó

Từ trái sang phải: thêm số không. Từ phải sang trái: bớt số không

VD: 6dm = __ mm
- Là phép đổi từ trái sang phải: ta thêm số "0"
- Vì dm cách mm 2 mũi tên, ta phải thêm 2 số "0"

Vậy 6dm = 600mm

6dm = 600mm	26cm = __ mm	150cm = __ dm	4m2dm = 420cm
20cm = __ dm	130mm = __ cm	200 mm = __ dm	1dm2cm = __ mm
7m = __ cm	65m = __ dm	700cm = __ m	13m5dm = __ dm

Đổi nhiều đơn vị về 1 đơn vị:

VD: 4m2dm __ cm

- 4m2dm = 4m + 2dm. Vì 4m = 400cm và 2dm = 20cm.

Nên 4m2dm = 400cm + 20cm = 420cm

Task 3: < ; >; =

Ghi nhớ: Khi so sánh các số đo độ dài, ta cần đổi chúng về cùng 1 đơn vị đo (thường là đơn vị nhỏ nhất có trong phép so sánh đó).

VD:

6dm __ 17cm đơn vị nhỏ nhất là cm, đổi 6dm = 60cm vì 60cm > 17cm Nên 6dm > 17cm	65m5dm __ 660dm đơn vị nhỏ nhất là dm, đổi 65m5dm = 655dm vì 655dm < 660dm Nên 65m5dm < 660dm

Bài tập:

6dm > 17cm	407cm __ 5m	145cm __ 1m	65m5dm < 660dm
35cm __ 3dm	159cm __ 16dm	150cm __ 16dm	205cm __ 20dm5cm
1m __ 1000mm	225mm __ 23cm	1m5dm __ 150cm	5m5dm __ 600cm

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS